

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 1142/2024/HC-PT

Ngày: 30 - 9 - 2024

V/v: “*Khiếu kiện Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Đạt;

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thụy Vũ;

Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thân Văn Nhường - Thư ký của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lượng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm trực tuyến công khai vụ án hành chính thụ lý số 267/2024/TLPT-HC ngày 14 tháng 3 năm 2024, về “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2745/2024/QĐ-PT ngày 09 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Bà Đỗ Thị Minh T, sinh năm 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: G, Xa lộ H, khu phố C, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người đại diện theo ủy quyền của bà T: Ông Trần Thanh T1, sinh năm: 1980 (theo Giấy ủy quyền ngày 28/5/2019), (có mặt);

Địa chỉ: 1, Phạm Văn T2, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân thành phố B;

Địa chỉ: B, Võ Thị S, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố B: ông Nguyễn Duy T3 - Phó Chủ tịch UBND thành phố B (theo Văn bản ủy quyền số 16676/UBND-TCD ngày 24/10/2023, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban nhân dân thành phố B: ông Lê Hoàng Tuấn A - Phó Trưởng Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố B (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ kiện, người khởi kiện trình bày:

Bà Đỗ Thị Minh T có quyền sử dụng đất tại thửa số 299, tờ bản đồ số 71, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; đất có vị trí mặt tiền Quốc lộ E với diện tích 3.555m², đã được UBND huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số U463408 ngày 24/2/2002.

Bà T phát hiện mảnh đất nêu trên bị UBND thành phố B thu hồi một phần với diện tích 1.033,6m² để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư và tái định cư tại phường P, thành phố B. Mặc dù bà T là người sử dụng đất ổn định, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất từ năm 2002, tên và địa chỉ được thể hiện rõ ràng trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cũng như trong hồ sơ của các cơ quan quản lý đất đai, nhưng trong quá trình thu hồi đất UBND thành phố B lại xác định chủ sử dụng đất là Đỗ Thị Minh N. Sau đó, UBND thành phố B lại điều chỉnh phần chủ sử dụng đất thành “chưa xác định chủ sử dụng đất”.

Do đó, UBND thành phố B đã không thông báo cũng như không làm việc với bà T lần nào. Bà T cũng không được nhận thông báo thu hồi, quyết định thu hồi; không được tham gia quá trình đo đạc, kiểm kê tài sản; không được tham gia quá trình lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Vì vậy UBND thành phố B đã vi phạm Điều 69 Luật Đất Đai quy định về trình tự, thủ tục thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Ngày 26/9/2018, bà T làm đơn gửi đến UBND thành phố B khiếu nại về sai sót của UBND thành phố B trong quá trình thực hiện thu hồi đất cũng như là về giá đất.

Tháng 5/2019, bà T nhận được văn bản số 4174/UBND-TCD ngày 16/4/2018 (văn bản trả lời khiếu nại của UBND thành phố B được ban hành trước khi bà T khiếu nại) của UBND thành phố B về việc trả lời đơn của bà T với nội dung việc xác định sai tên người sử dụng đất trong quá trình sử dụng đất là đúng. UBND thành phố B cũng thừa nhận sai sót của mình trong việc thu hồi, kiểm kê, bồi thường đất, nhưng không thực hiện lại thủ tục thu hồi, bồi thường đất đúng quy định của pháp luật, không đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

Bà T khởi kiện vụ án hành chính với yêu cầu hủy “Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất tại thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 hiện chưa xác định chủ sử dụng để thực hiện Dự án xây dựng khu dân cư và tái định cư tại xã P, thành phố B” do quá trình thu hồi đất UBND thành phố B không thực hiện đầy đủ các thủ tục thu hồi đối với chủ sử dụng đất.

Tại bản tự khai và biên bản đối thoại, Người bị kiện là Ủy ban nhân dân thành phố B và Người đại diện theo ủy quyền trình bày:

- Văn bản số 3812/TTPTQĐ ngày 10/10/2019 của Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B, kèm theo hồ sơ pháp lý, thể hiện: Dự án đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại xã P, thành phố B đã được UBND tỉnh giới thiệu địa điểm cho Công ty cổ phần P làm chủ đầu tư tại Văn bản số 8131/UBND ngày 29/8/2014.

- Trên cơ sở đó, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 876/TB-UBND ngày 16/06/2015 về việc thu hồi đất của bà Đỗ Thị Minh N tại thửa đất số 299, tờ bản đồ số 71, xã P với diện tích dự kiến thu hồi là 1.033,6m² để thực hiện dự án nêu trên. Tuy nhiên, theo danh sách quy chủ bổ sung của UBND xã P lập ngày 10/4/2017 đối với các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu dân cư và tái định cư xã P, trong đó có thửa đất số 299 nêu trên là chưa xác định được tên chủ sử dụng.

- Ngày 20/6/2017, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 404/TB-UBND về việc điều chỉnh tên người thu hồi đất từ bà Đỗ Thị Minh N thành chưa xác định chủ sử dụng. Theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp cùng UBND xã P, chủ đầu tư tiến hành kiểm kê nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên đất, xác nhận nguồn gốc đất.

- Tại Giấy xác nhận nguồn gốc đất, nhà, vật kiến trúc của UBND xã P lập ngày 22/5/2017, thể hiện: “*Thửa đất số 299, tờ bản đồ số 71, xã P theo diện chưa xác định được tên chủ sử dụng. Ngày 17/6/2016 Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Đ - Chi nhánh B có Văn bản số 2202/TTPTQĐ.CNBH đề nghị đăng báo ba kỳ liên tiếp số 3010, 3011, 3012 lần lượt vào các ngày 20/6/2016, 21/6/2016, 23/6/2016. Ngày 22/8/2016, UBND xã P có Văn bản số 551/VB-UBND về việc sao lục hồ sơ đăng ký nhà đất để lập hồ sơ bồi thường; Ngày 05/9/2016 Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh B có Văn bản số 4788/CNBH-TTLT về việc sao lục thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 hiện Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Đ - Chi nhánh B chưa có tiếp nhận cụ thể*”.

- Ngày 27/12/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P (nay là phường P) hiện chưa xác định tên chủ sử dụng để thực hiện dự án nêu trên. Tuy nhiên, ngày 26/9/2018 bà Đỗ Thị Minh T có đơn khiếu nại liên quan nội dung Quyết định nêu trên và đã được UBND thành phố B tiếp nhận và giao Thanh tra thành phố B thực hiện. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, xác minh, báo cáo và kiến nghị của Thanh tra thành phố B, UBND thành

phố B ban hành Văn bản 3720/UBND-TCD ngày 03/4/2019 trả lời đơn của bà Đỗ Thị Minh T4 nội dung kiến nghị xem xét xác định đúng tên chủ sử dụng đất của bà Đỗ Thị Minh T là có cơ sở xem xét giải quyết.

- Trên cơ sở đó, Phòng T đã phối hợp cùng Trung tâm Phát triển quỹ đất tham mưu UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc điều chỉnh tên đối tượng bị thu hồi đất và được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ từ chưa xác định tên chủ sử dụng (thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P) thành bà Đỗ Thị Minh T.

Ngày 20/5/2019, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1004/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ cho bà Đỗ Thị Minh T, ngụ tại G xa lộ H, khu phố C, phường L, thành phố B do thu hồi đất để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư và tái định cư tại xã P, thành phố B với tổng số tiền được phê duyệt là 1.106.878.000 đồng. Theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất đã gửi thông báo nhận tiền đến bà T nhưng hộ dân chưa liên hệ để nhận.

- Như vậy với nguồn gốc nhà đất nêu trên, do thiếu sót của UBND phường P trong quá trình quy chủ, xác nhận đối tượng sử dụng đất tại thửa đất 299, dẫn đến UBND thành phố B đã ban hành Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P (nay là phường P) hiện chưa xác định tên chủ sử dụng là chưa chặt chẽ. Tuy nhiên, đến nay UBND thành phố B đã ban hành Quyết định điều chỉnh quyết định thu hồi đất và Quyết định phê duyệt bồi thường, hỗ trợ cho đối tượng đúng là bà Đỗ Thị Minh T với tổng số tiền 1.106.878.000 đồng và đơn vị chức năng đã gửi thông báo nhận tiền đến hộ dân nhưng hộ dân chưa liên hệ để nhận.

- Căn cứ Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014, Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai, việc đương sự yêu cầu “*Tuyên hủy Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố B về việc thu hồi đất tại thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 hiện chưa xác định chủ sử dụng để thực hiện dự án xây dựng Khu dân cư và tái định cư xã P, thành phố B do quá trình thu hồi đất UBND thành phố B không thực hiện đầy đủ các thủ tục thu hồi đất đối với chủ sử dụng đất*” là chưa phù hợp.

Do đó, UBND thành phố B hoàn toàn không đồng ý với các yêu cầu khiếu kiện của bà Đỗ Thị Minh T.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tổ tụng hành chính;

Căn cứ Điều 166 của Luật đất đai; khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Minh T về việc hủy Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71, xã P để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư xã P, thành phố B.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm,

Ngày 20/11/2023, người khởi kiện bà Đỗ Thị Minh T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm cho rằng: UBND thành phố B đã vi phạm quy định tại Điều 69 Luật đất đai về trình tự thủ tục thu hồi đất vì mục đích phát triển kinh tế xã hội vì lợi ích công cộng; việc UBND thành phố B điều chỉnh tên trên quyết định thu hồi đất, điều chỉnh tên người nhận bồi thường là không khắc phục được các sai sót. Do đó, yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và đơn kháng cáo của người khởi kiện, cụ thể đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án hành chính sơ thẩm nêu trên, vì cho rằng: bà T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002, bà T không sống ở trên đất mà cư trú tại một địa chỉ khác nhưng việc UBND thành phố B ra quyết định thu hồi đất đã vi phạm quy định tại Điều 69 Luật đất đai về trình tự thủ tục thu hồi đất; việc UBND thành phố B điều chỉnh tên trên quyết định thu hồi đất, điều chỉnh tên người nhận bồi thường là cũng không khắc phục được các sai sót vì bà T không được tham gia họp trực tiếp, không được thỏa thuận về giá bồi thường. Quá trình thu hồi đất vi phạm pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý, cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: bà T yêu cầu hủy Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B nhưng quyết định này đã được thay thế bởi Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc điều chỉnh tên đối tượng bị thu hồi đất và được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ từ chưa xác định tên chủ sử dụng (thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P) thành bà Đỗ Thị Minh T nên không làm thay đổi bản chất sự việc, không ảnh hưởng đến yêu cầu của bà T.

Tại phiên tòa hôm nay, người khởi kiện thừa nhận việc không đồng ý với giá bồi thường đã được Ủy ban nhân dân thành phố B thông qua nên yêu cầu

hủy quyết định thu hồi đất. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, ý kiến của Kiểm sát viên, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Đơn kháng cáo của bà Đỗ Thị Minh T là hợp lệ, nên được Hội đồng xét xử xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2]. Về những người tham gia tố tụng: Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và triệu tập hợp lệ các đương sự lần thứ 02 trong vụ án và Người bị kiện có đơn xin xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của người khởi kiện:

[2.1]. Về trình tự, thủ tục trước khi ban hành quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Ngày 10/10/2019, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố B phát hành văn bản số 3812/TTPTQĐ kèm theo hồ sơ pháp lý, thể hiện: dự án đầu tư Khu dân cư theo quy hoạch tại xã P, thành phố B đã được UBND tỉnh giới thiệu địa điểm cho Công ty cổ phần P làm chủ đầu tư tại Văn bản số 8131/UBND ngày 29/8/2014. UBND thành phố B ban hành Thông báo số 876/TB-UBND ngày 16/06/2015 về việc thu hồi đất của bà Đỗ Thị Minh N tại thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P với diện tích dự kiến thu hồi là 1.033,6m² để thực hiện dự án nêu trên.

- Ngày 20/6/2017, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 404/TB-UBND về việc điều chỉnh tên người thu hồi đất từ bà Đỗ Thị Minh N thành chưa xác định chủ sử dụng. Theo đó, Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố đã phối hợp cùng UBND xã P, chủ đầu tư tiến hành kiểm kê nhà ở, công trình và vật kiến trúc trên đất, xác nhận nguồn gốc đất.

- Ngày 27/12/2017, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P (nay là phường P) hiện chưa xác định tên chủ sử dụng để thực hiện dự án nêu trên.

Như vậy, trước khi ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 thì UBND thành phố B đã tuân thủ theo đúng trình tự thủ tục được quy định tại điều 62, 67, 69 Luật Đất đai và Điều 17 Nghị định 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

[2.2]. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND:

Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 do UBND thành phố B ban hành là đúng theo quy định tại điều 66 Luật Đất đai.

[2.3]. Về căn cứ ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND:

UBND thành phố B đã căn cứ vào Luật đất đai năm 2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ T5 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất - là những văn bản Luật, Nghị định, Thông tư điều chỉnh các quan hệ trong lĩnh vực quản lý đất đai đang có hiệu lực thi hành vào thời điểm ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND.

[2.4]. Về nội dung của Quyết định số 3560/QĐ-UBND:

Nguồn gốc thửa đất bị thu hồi: thửa đất số 299, tờ bản đồ địa chính số 71 (ban đầu là thửa 2601, tờ bản đồ địa chính số 09) đã được UBND huyện L, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: U 463408 ngày 24/4/2002 cho bà Đỗ Thị Minh T.

Theo Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư khu dân cư và tái định cư tại xã P, thành phố B ngày 16/6/2015 của UBND thành phố B thì tên của chủ sử dụng thửa đất là: bà Đỗ Thị Minh N (Địa chỉ của bà Đỗ Thị Minh T ghi trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là xã P, huyện L, tỉnh Đồng Nai, bà T không ở trên đất); dẫn đến việc không tổng đạt, niêm yết thông báo, giấy mời theo đúng quy định cho chủ sử dụng đất hợp pháp là bà Đỗ Thị Minh T để tham gia chứng kiến việc kiểm đếm, thông kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thuộc dự án. Đến ngày 20/6/2017, UBND thành phố B ban hành Thông báo số 404/TB-UBND về việc điều chỉnh tên người thu hồi đất từ bà Đỗ Thị Minh N thành chưa xác định chủ sử dụng theo danh sách quy chủ bổ sung của UBND xã P lập ngày 10/4/2017 đối với các hộ dân có đất bị thu hồi thuộc dự án Khu dân cư và tái định cư xã P (trong đó có thửa đất số 299 nêu trên là chưa xác định được tên chủ sử dụng).

Từ những căn cứ, nội dung nêu trên, ngày 27/12/2017 UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 3560/QĐ-UBND về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71, xã P để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư xã P với chủ sử dụng đất chưa xác định được tên.

Ngày 26/9/2018 bà Đỗ Thị Minh T có đơn khiếu nại liên quan nội dung Quyết định nêu trên, UBND thành phố B ban hành Văn bản 3720/UBND-TCĐ ngày 03/4/2019 trả lời đơn của bà Đỗ Thị Minh T với nội dung kiến nghị xem xét xác định đúng tên chủ sử dụng đất của bà Đỗ Thị Minh T là có cơ sở xem xét giải quyết.

Trên cơ sở đó, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 về việc điều chỉnh tên đối tượng bị thu hồi đất và được phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ từ chưa xác định tên chủ sử dụng (thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71 xã P) thành bà Đỗ Thị Minh T.

Do thiếu sót của UBND phường P trong quá trình quy chủ, xác nhận đối tượng sử dụng đất tại thửa đất 299 nêu trên, UBND thành phố B đã ban hành Quyết định số 1003/QĐ-UBND ngày 20/5/2019 để điều chỉnh quyết định thu hồi đất cho đối tượng đúng là bà Đỗ Thị Minh T.

Mặt khác, UBND thành phố B đã thực hiện việc thông báo, niêm yết đầy đủ việc kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với thửa đất bị thu hồi thuộc dự án tại địa phương; thông báo, niêm yết kết quả kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với thửa đất bị thu hồi theo đúng quy định của pháp luật. Bà Đỗ Thị Minh T cũng không có thắc mắc, khiếu nại gì về trình tự, thủ tục kiểm đếm, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với thửa đất bị thu hồi này nên không cần thiết phải hủy Quyết định thu hồi đất số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 để làm lại các thủ tục trước khi ban hành Quyết định 3560/QĐ-UBND vì những thiếu sót trong việc xác định chính xác tên chủ sử dụng đất chưa làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đỗ Thị Minh T.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của người khởi kiện là bà Đỗ Thị Minh T về việc yêu cầu hủy Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của UBND thành phố B.

[3]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa được chấp nhận.

[4]. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5]. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Đỗ Thị Minh T được miễn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 Luật tổ tụng hành chính;

Điều 32, Điều 33, Điều 34 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Đỗ Thị Minh T;
2. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 98/2023/HC-ST ngày 06 tháng 11 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị Minh T về việc hủy Quyết định số 3560/QĐ-UBND ngày 27/12/2017 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc thu hồi diện tích 1.033,6m² đất thuộc thửa đất số 299 tờ bản đồ số 71, xã P để thực hiện dự án Khu dân cư và tái định cư xã P, thành phố B.

3. Các quyết định khác của bản án hành chính sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Về án phí phúc thẩm: bà Đỗ Thị Minh T được miễn.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Cục THADS Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT (TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Đạt